

Lai Châu, ngày 18 tháng 5 năm 2021

Số: 01/TL-BTC

THẺ LỆ

Hội thi Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội Công đoàn các cấp và các chế độ, chính sách liên quan đến CNVCLĐ; phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”

Thực hiện Kế hoạch số 236/KH-LĐLĐ, ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc tổ chức Hội thi Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội công đoàn các cấp và các chế độ, chính sách liên quan đến CNVCLĐ; phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-LĐLĐ, ngày 02/4/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc Thành lập Ban Tổ chức Hội thi Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội Công đoàn các cấp và các chế độ, chính sách liên quan đến CNVCLĐ; phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; Ý kiến tham gia, đề xuất của một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

Ban Tổ chức Hội thi ban hành Thẻ lệ Hội thi Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội Công đoàn các cấp và các chế độ, chính sách liên quan đến CNVCLĐ; phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng

Là cán bộ công đoàn, đoàn viên, CNVCLĐ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Số lượng

- Mỗi LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn Ngành, Công đoàn Viên chức và CĐCS Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được thành lập một đội dự thi .

+ Một đội dự thi gồm 05 thí sinh chính thức và một số cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ của đơn vị tham gia phụ họa thông qua hình thức sân khấu hóa để phần thi thêm sinh động, sôi nổi (tối đa 15 người, bao gồm cả thí sinh chính thức).

+ Các đơn vị thành lập đoàn, đăng ký thí sinh tham gia dự thi và nêu khái quát về đơn vị, thành tích tiêu biểu trong những năm qua (khoảng ½ trang A4) gửi về Ban Tuyên giáo - Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 02/10/2021.

3. Thời gian, địa điểm

3.1. Thời gian

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức xong trước ngày 30/9/2021.
- LĐLĐ tỉnh tổ chức trong tháng 10/2021.

3.2. Địa điểm: Hội thi cấp tỉnh sẽ thông báo cụ thể địa điểm sau.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC

1. Nội dung

- Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIV Đảng bộ tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Luật Công đoàn năm 2012, Bộ luật Lao động năm 2019, Luật BHXH năm 2014...và các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của CNVCLĐ; nội dung của phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

(Có Bộ câu hỏi Hội thi kèm theo)

2. Hình thức

- Mỗi đội dự thi phải thực hiện 02 phần thi bắt buộc:
 - + Phần thi Kiến thức.
 - + Phần thi Xử lý tình huống *(Theo hình thức Tiểu phẩm)*.
- Mỗi đội lần lượt dự thi theo thứ tự số báo danh đã bốc thăm và thi đan xen giữa các đội, giữa phần thi Kiến thức với phần thi Xử lý tình huống.
- Các đội dự thi phải trình bày đúng tiểu phẩm, nội dung đã đăng ký với Ban tổ chức Hội thi.

2.1. Phần thi Kiến thức

- Thời gian thể hiện: Không quá 12 phút *(tính cả thời gian hội ý)*
- Ban Tổ chức Hội thi sẽ chuẩn bị các bộ câu hỏi *(mỗi bộ câu hỏi gồm 03 câu hỏi)* được niêm phong theo quy định, sắp xếp không theo thứ tự câu hỏi đã triển khai đến các đơn vị.
 - Mỗi đội cử 01 thí sinh của đội rút thăm bộ câu hỏi; người dẫn chương trình đọc xong bộ câu hỏi thì sẽ bắt đầu tính thời gian cho đội thi đó.
 - Đội thi cử thí sinh trả lời câu hỏi, nếu trả lời thiếu thì các thí sinh còn lại trong đội thi có quyền trả lời bổ sung.
 - Đội dự thi không được sử dụng tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào.

2.2. Phần thi Xử lý tình huống

- Thời gian thể hiện: Không quá 15 phút.
- Tiêu phẩm có nội dung sát với chức năng, nhiệm vụ, trong hoạt động của tổ chức Công đoàn; cách xử lý, giải quyết tình huống xảy ra trong thực tiễn hoạt động công đoàn, trong lao động, sản xuất, công tác của đoàn viên, CNVCLĐ.
- Phần thi tiêu phẩm đề nghị các đơn vị lựa chọn nội dung, xây dựng kịch bản trình bày sinh động, đảm bảo đúng Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức Công đoàn.

3. Cách tính điểm

3.1. Thang điểm của các phần thi

Tổng điểm của 02 phần thi là 100 điểm.

- Phần thi Kiến thức: 55 điểm.
- Phần thi Xử lý tình huống: 45 điểm.

3.2. Điểm cộng

Đề động viên, khích lệ các đơn vị tổ chức Hội thi từ cấp cơ sở, đơn vị có cán bộ công đoàn chuyên trách tham gia, Ban Tổ chức Hội thi sẽ cộng vào điểm bình quân của hai phần thi cho các đơn vị như sau:

- Đơn vị tổ chức Hội thi cấp mình sẽ được cộng 02 điểm.
- Đơn vị có cán bộ công đoàn chuyên trách tham gia thành viên chính thức Hội thi cấp tỉnh sẽ được cộng 01 điểm.

3.3. Điểm trừ

Ở mỗi phần thi, đội nào vượt quá thời gian từ 01 phút đến 02 phút trừ 01 điểm, từ 02 phút trở lên trừ 03 điểm điểm ở phần thi đó.

III. BAN GIÁM KHẢO, TỔ THƯ KÝ VÀ NGƯỜI DẪN CHƯƠNG TRÌNH

1. Ban Giám khảo

- Ban Giám khảo làm việc theo quy chế của Ban Tổ chức Hội thi; tham mưu cho Ban Tổ chức Hội thi xem xét quyết định giải thưởng và tổng kết Hội thi.

- Từng thành viên Ban Giám khảo chấm điểm độc lập, khách quan, trung thực, công bằng, chính xác theo thang điểm và phiếu chấm điểm do Ban Tổ chức Hội thi ban hành. Chịu trách nhiệm với phiếu chấm điểm của mình trước Ban giám khảo và Ban Tổ chức Hội thi.

- Điểm của các đội thi là điểm bình quân của các thành viên Ban Giám khảo.
- Điểm chênh lệch giữa các thành viên Ban Giám khảo không quá 03 điểm đối với từng phần thi. Nếu vượt quá số điểm nêu trên Tổ thư ký báo cáo Trưởng Ban giám khảo để hội ý trong Ban giám khảo; Ban Giám khảo thảo luận tập thể và quyết định theo

đa số. Trường hợp các ý kiến không thống nhất Trưởng Ban Giám khảo báo cáo Trưởng Ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định.

- Nếu trường hợp 02 hoặc nhiều đội có số điểm bằng nhau thì Ban Tổ chức Hội thi sẽ lựa chọn đội thi có số điểm thi cao hơn ở phần thi Kiến thức làm căn cứ xếp giải.

2. Tổ Thư ký

- Giúp Ban Giám khảo theo dõi diễn biến và tổng hợp kết quả điểm thi của các đội thi đảm bảo chính xác, nhanh, trung thực, báo cáo với Ban Giám khảo, Ban Tổ chức Hội thi; không được tiết lộ điểm thi khi chưa có quyết định của Ban Tổ chức Hội thi.

- Theo dõi thời gian thi của các đội thi theo quy định.

3. Người Dẫn chương trình

- Giới thiệu và hướng dẫn các đội thi thực hiện các phần thi.

- Dẫn chương trình theo kịch bản Hội thi.

- Không được phép tự ý đánh giá kết quả của các đội thi sau từng phần thi.

IV. GIẢI THƯỞNG

1. Ban Tổ chức Hội thi tặng cờ lưu niệm cho tất cả các đội thi; tặng cờ cho các đội đạt giải Nhất, Nhì, Ba và giấy chứng nhận cho các đội đạt giải khuyến khích, kèm theo giải thưởng.

2. Giải thưởng

- 01 Giải nhất: 6.000.000 đồng.

- 02 Giải nhì: 5.000.000 đồng/giải.

- 03 Giải ba: 4.000.000 đồng/giải.

- Giải khuyến khích: 2.000.000 đồng/giải (*Các đội thi không đạt giải còn lại*)

- Giải phụ:

+ 01 giải cho đội thi có phần trả lời Kiến thức xuất sắc nhất: 1.000.000 đồng

+ 01 giải cho đội thi có phần Xử lý tình huống xuất sắc nhất: 1.000.000 đồng

V. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi đội dự thi cử ra 01 người làm đội trưởng, chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và Ban Tổ chức Hội thi. Trước hội thi 01 ngày, đội trưởng của các đội tập trung tại địa điểm thi để Ban Tổ chức Hội thi quán triệt chương trình, thời gian, tổ chức bốc thăm số báo danh, tổng duyệt hội thi.

2. Các thí sinh của đội dự thi phải có mặt tại địa điểm thi trước 30 phút so với lịch dự thi và có mặt đầy đủ trong suốt thời gian diễn ra Hội thi.

3. Các đội thi tập trung thí sinh đúng thành phần đã đăng ký, thời gian và địa điểm theo quy định; đeo đúng số báo danh của đội mình. Nếu đội nào vi phạm quy

định sẽ đánh giá vào thành tích chung khi xét trao giải của đội; Đội thi đến chậm quá 05 phút sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

4. Đơn vị và thí sinh tham dự Hội thi khi có ý kiến, đề xuất những vấn đề liên quan đến Hội thi (đội trưởng) phải báo cáo trực tiếp với Trưởng Ban hoặc Phó Ban Ban Tổ chức Hội thi và chịu trách nhiệm trước những ý kiến đề xuất của đội mình. Ban Tổ chức Hội thi sẽ xem xét không công nhận kết quả của đội thi vi phạm các quy định trong Thể lệ Hội thi.

5. Các đội chủ động kinh phí, phương tiện đi lại, ăn nghỉ, luyện tập trước, trong và sau thời gian dự thi. Ban Tổ chức Hội thi hỗ trợ tiền ăn cho thí sinh tham gia Hội thi theo quy định.

Căn cứ Thể lệ Hội thi cấp tỉnh, các đơn vị xây dựng Thể lệ và tổ chức Hội thi ở cấp mình cho phù hợp và thành lập đội dự thi cấp tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công) số điện thoại: 02313.792.898 hoặc 02313.792.288./

Nơi nhận:

- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thành phố, CĐN, CĐVC;
- Các CĐCS TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thành viên Ban Tổ chức Hội thi;
- Ban giám khảo và Tổ thư ký Hội thi;
- Lưu: TgNc, VT.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH LĐLĐ TỈNH
Nguyễn Thị Thiệp



BỘ CÂU HỎI

HỘI THI TÌM HIỂU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG, ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CNVCLĐ; PHONG TRÀO “CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG SỞ”

(Kèm theo Thẻ lệ số 01/TL-BTC, ngày 18/5/2021 của Ban Tổ chức Hội Thi)

Câu 1. Đồng chí hãy nêu Chủ đề và phương châm Đại hội XIII của Đảng?

Trả lời:

- Chủ đề Đại hội XIII của Đảng là: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phương châm của Đại hội XIII của Đảng là: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển.

Câu 2. Đồng chí hãy trình bày Mục tiêu tổng quát phát triển đất nước trong giai đoạn tới được nêu tại Đại hội XIII của Đảng?

Trả lời:

Đại hội XIII xác định mục tiêu tổng quát là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 3. Đồng chí hãy nêu Mục tiêu cụ thể phát triển đất nước trong giai đoạn tới được Đại hội XIII của Đảng xác định như thế nào?

Trả lời:

Đại hội XIII xác định mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn là:

- Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Câu 4. Đồng chí hãy cho biết 03 đột phá chiến lược được xác định trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng?

Trả lời:

1. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật.

2. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

Câu 5. Đồng chí hãy nêu Phương châm, chủ đề Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025?

Trả lời:

- **Phương châm** của Đại hội là: “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển”.

- **Chủ đề Đại hội** Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025: “Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; phát huy các nguồn lực xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh và bền vững”.

Câu 6. Đồng chí hãy trình bày Mục tiêu tổng quát được nêu tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025?

Trả lời:

Mục tiêu tổng quát: Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển mạnh công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch. Tiếp tục phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng nông thôn và liên kết vùng. Nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản sắc tốt đẹp của các dân tộc để xây dựng con người phát triển toàn diện; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, an ninh vững chắc; xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế, xã hội đạt mức trung bình của cả nước.

Ngoài ra Đại hội cũng đã đề ra 11 mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

Câu 7. Đồng chí hãy nêu các chương trình trọng điểm được Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 thông qua?

Trả lời:

Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV đã thông qua **4 chương trình trọng điểm**. Cụ thể:

1. Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung.
2. Chương trình phát triển rừng bền vững.
3. Chương trình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch.
4. Chương trình nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã.

Câu 8. Đồng chí hãy nêu các nhiệm vụ đột phá được Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 thông qua?

Trả lời:

Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV đã thông qua **4 nhiệm vụ đột phá**. Cụ thể:



1. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; chú trọng các công trình giao thông huyết mạch kết nối trong tỉnh và các tỉnh khu vực.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thu hút doanh nghiệp, chú trọng phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã tại địa phương; tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản trị và sản xuất.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao ở các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

4. Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung tạo sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản có giá trị, hiệu quả kinh tế cao trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; xây dựng thương hiệu, “chỉ dẫn địa lý, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và xuất khẩu.

Câu 9. Đồng chí hãy trình bày mục tiêu tổng quát Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2018 - 2023?

Trả lời:

Nâng cao hiệu quả đại diện, chăm lo lợi ích đoàn viên, bảo vệ người lao động, vì việc làm bền vững, đời sống ngày càng cao. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước, hiểu biết pháp luật, trách nhiệm cao, tay nghề giỏi, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh. Hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn bản lĩnh, trí tuệ, chuyên nghiệp; tập hợp, thu hút đông đảo người lao động vào tổ chức Công đoàn Việt Nam; xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 10. Đồng chí hãy nêu 3 khâu đột phá được Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua?

Trả lời:

1. Đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động; chăm lo lợi ích đoàn viên, đại diện, bảo vệ người lao động.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn nhất là đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở khu vực ngoài Nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Xây dựng nguồn lực công đoàn đủ mạnh, đẩy mạnh công tác truyền thông công đoàn đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Câu 11. Đồng chí hãy trình bày Mục tiêu tổng quát trong báo cáo chính trị Đại hội XII Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2018 - 2023?

Trả lời:

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Công đoàn; chăm lo, bảo vệ quyền lợi đoàn viên, người lao động; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Công đoàn; tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, cụ thể để CNVCLĐ tích cực tham gia, trọng tâm là phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong các doanh nghiệp; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII.

Câu 12. Đồng chí hãy nêu 3 chương trình trọng tâm được Đại hội XII Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2018 – 2023 thông qua?

Trả lời:

- Chương trình 1: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Công đoàn các cấp, xây dựng CĐCS vững mạnh.

- Chương trình 2: Đẩy mạnh chương trình phúc lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đoàn viên và người lao động.

- Chương trình 3: Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trọng tâm là phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” trong công nhân, viên chức, lao động.

Câu 13. Đồng chí hãy cho biết nội dung phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 đối với tập thể?

Trả lời:

Nội dung phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 đối với tập thể là:

“Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp”:

- Xây dựng, ban hành các chính sách, quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở.

- Thực hiện đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp.

- Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để thu hút,

tập hợp sự tham gia của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Câu 14. Đồng chí hãy cho biết nội dung phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 đối với cán bộ, công chức, viên chức?

Trả lời:

Nội dung phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 đối với cán bộ, công chức viên chức là:

“Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp”:

- Thực hiện chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính.
- Thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm.
- Thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử.
- Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống.
- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc.
- Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan, đơn vị và địa phương phát động, tổ chức.

Câu 15. Đồng chí hãy cho biết nội dung Cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực” do Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động ngày 22/7/2019, hay còn gọi là Cuộc vận động “Năm không” là gì?

Trả lời:

Nội dung của Cuộc vận động “Năm không”, gồm:

- Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà.
- Không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm.
- Không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm.
- Không xu nịnh, chạy chọt, gian dối.
- Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ.

Câu 16. Đồng chí hãy cho biết tiêu chuẩn thi đua đối với cán bộ, công chức, viên chức về giao tiếp, ứng xử trong phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025?

Trả lời:

Chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức gồm:

- Trong giao tiếp với người dân phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

- Đối với lãnh đạo cấp trên phải tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ; không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng.

- Đối với đồng nghiệp phải có tinh thần hợp tác, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ; không bè phái gây mất đoàn kết nội bộ của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử; không nâng đỡ cấp dưới vì động cơ, mục đích không trong sáng.

Câu 17. Đồng chí hãy cho biết tiêu chuẩn thi đua đối với cán bộ, công chức, viên chức về đạo đức, lối sống trong phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025?

Trả lời:

- Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành.

- Thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có biểu hiện cơ hội, công tâm, khách quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; không đánh bạc, sa vào các tệ nạn xã hội; không sử dụng đồ uống có cồn trong thời gian làm việc và giờ nghỉ trưa; hút thuốc lá đúng nơi quy định; nơi làm việc ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều ảnh hưởng đến thực thi nhiệm vụ.

- Tuân thủ chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; gương mẫu, tránh phô trương, lãng phí, mục đích trục lợi trong việc tổ chức các hoạt động liên hoan, cưới hỏi, tang lễ, mừng thọ, sinh nhật, tân gia...; không mê tín dị đoan và có những hành vi phản cảm khi tham gia lễ hội.

- Tích cực tham gia xây dựng, giữ gìn không gian xanh, sạch, đẹp; môi trường văn hóa thân thiện, văn minh nơi công sở.

Câu 18. Đồng chí hãy cho biết Bộ luật Lao động năm 2019, quy định tuổi nghỉ hưu của người lao động như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định:

1. Người lao động bảo đảm điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội được hưởng lương hưu khi đủ tuổi nghỉ hưu.



2. Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035.

Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ.

3. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động; làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và một số trường hợp đặc biệt có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Câu 19. Đồng chí hãy cho biết Bộ luật Lao động năm 2019 quy định người lao động có Quyền gì?

Trả lời:

Theo Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019, người lao động có các quyền sau đây:

- Làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, quấy rối tình dục tại nơi làm việc;

- Hưởng lương phù hợp với trình độ, kỹ năng nghề trên cơ sở thỏa thuận với người sử dụng lao động; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể;

- Thành lập, gia nhập, hoạt động trong tổ chức đại diện người lao động, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật; yêu cầu và tham gia đối thoại, thực hiện quy chế dân chủ, thương lượng tập thể với người sử dụng lao động và được tham vấn tại nơi làm việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình; tham gia quản lý theo nội quy của người sử dụng lao động;

- Từ chối làm việc nếu có nguy cơ rõ ràng đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe trong quá trình thực hiện công việc;

- Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động;

- Đình công;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Câu 20. Đồng chí hãy cho biết Luật BHXH năm 2014 quy định điều kiện được hưởng chế độ tai nạn lao động như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 43 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định như sau:

Người lao động được hưởng chế độ tai nạn lao động khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bị tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc.
 - Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động.
 - Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.
2. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị tai nạn quy định tại khoản 1 Điều này.

Câu 21. Đồng chí hãy cho biết Bộ luật Lao động năm 2019 quy định người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không cần báo trước trong trường hợp nào?

Trả lời:

Theo khoản 2, Điều 35 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định như sau:

- Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này.
- Không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 97 của Bộ luật này.
- Bị người sử dụng lao động ngược đãi, đánh đập hoặc có lời nói, hành vi nhục mạ, hành vi làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự; bị cưỡng bức lao động;
- Bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc.
- Lao động nữ mang thai phải nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật này.
- Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật này, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- Người sử dụng lao động cung cấp thông tin không trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Bộ luật này làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng lao động.

Câu 22. Đồng chí hãy cho biết Bộ luật Lao động năm 2019 quy định các hành vi nào bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động?

Trả lời:

Điều 8 Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động như sau:

1. Phân biệt đối xử trong lao động.
2. Ngược đãi người lao động, cưỡng bức lao động.
3. Quấy rối tình dục tại nơi làm việc.
4. Lợi dụng danh nghĩa dạy nghề, tập nghề để trục lợi, bóc lột sức lao động hoặc lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người học nghề, người tập nghề vào hoạt động trái pháp luật.
5. Sử dụng lao động chưa qua đào tạo hoặc chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với nghề, công việc phải sử dụng lao động đã được đào tạo hoặc phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.
6. Lôi kéo, dụ dỗ, hứa hẹn, quảng cáo gian dối hoặc thủ đoạn khác để lừa gạt người lao động hoặc để tuyển dụng người lao động với mục đích mua bán người, bóc lột, cưỡng bức lao động hoặc lợi dụng dịch vụ việc làm, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để thực hiện hành vi trái pháp luật.
7. Sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật.

Câu 23. Đồng chí hãy cho biết Luật cán bộ, công chức năm 2008 quy định Nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ?

Trả lời:

Theo Điều 9 Luật cán bộ công chức năm 2008 quy định rõ về Nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành như sau:

1. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước.
3. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
4. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.
5. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.
6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Câu 24. Đồng chí hãy cho biết Luật Viên chức năm 2010 quy định Nghĩa vụ chung của Viên chức như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 16 Luật viên chức năm 2010 quy định rõ về Nghĩa vụ chung của viên chức như sau:

1. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước.
2. Có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
3. Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp; thực hiện đúng các quy định, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Bảo vệ bí mật nhà nước; giữ gìn và bảo vệ của công, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản được giao.
5. Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức.

Câu 25. Đồng chí hãy cho biết Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định đoàn viên công đoàn có những nhiệm vụ nào?

Trả lời:

Tại Điều 2, Chương I, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII quy định nhiệm vụ của đoàn viên công đoàn như sau:

1. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2. Chấp hành và thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết của công đoàn các cấp, tham gia các hoạt động và sinh hoạt công đoàn, đóng đoàn phí theo quy định.
3. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân.
4. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp trong lao động và trong cuộc sống; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tổ chức công đoàn; không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát triển vững mạnh
5. Tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam và tham gia xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

